TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 418/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai Xuân, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Quang Đức, xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Minh Tuấn, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 505/6, ấp Tân Thạnh, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai Xuân với anh Trịnh Minh Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai Xuân với anh Trịnh Minh Tuấn thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trịnh Minh Tuấn đồng ý giao con chung tên Trịnh Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 28/6/2012 (hiện cháu Dương đang sống với chị Xuân), cho chị Nguyễn Thị Mai Xuân tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trịnh Minh Tuấn không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Minh Tuấn là người không trực tiếp nuôi con chung tên Trịnh Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 28/6/2012, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trịnh Nguyễn Thùy Dương. Chị Nguyễn Thị Mai Xuân và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trịnh Minh Tuấn thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai Xuân tự nguyện nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009440, ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Mai Xuân được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Lai Vung (biết);
(Giấy CNKH số: 99/2011, ngày 22/7/2011)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (T)

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

Trần Hữu Phước